

Số: /QĐ-UBND

Cao Lộc, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án thi công Trích đo địa chính thửa đất cho các thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện Cao Lộc.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023;

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ ngày 14/6/2018;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13/3/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ;

Căn cứ Nghị định số 24/2024 ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Hồ sơ Địa chính;

Căn cứ Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về Bản đồ địa chính;

Căn cứ Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT ngày 28/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quy định về công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai;

Căn cứ Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Bộ đơn giá đo đạc, lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính áp dụng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Công văn số 1389/STNMT-QLĐĐ ngày 30/5/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn, về việc thực hiện đo đạc chỉnh lý bản đồ địa chính trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Căn cứ Công văn số 2662/UBND- VHTT ngày 05/10/2023 của UBND huyện Cao Lộc về việc rà soát xác định vị trí đất các di tích và các nhà văn hóa xã, thôn chưa thực hiện đăng ký; Công văn số 107/UBND-TNMT ngày 12/01/2024 của UBND huyện về việc tăng cường công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

đối với di tích, nhà văn hóa, sân thể thao; Căn cứ Công văn số 1555/UBND-VHTT ngày 30/5/2024 của UBND huyện Cao Lộc về việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các di tích và thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện;

Căn cứ Quyết định số 3768/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cao Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 466/QĐ-UBND ngày 27/02/2024 của UBND huyện Cao Lộc phê duyệt danh mục và nguồn vốn sự nghiệp năm 2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cao Lộc tại Tờ trình số 1192/TTr-TNMT ngày 14/6/2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án thi công trích đo địa chính thửa đất cho các thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện Cao Lộc, với những nội dung sau:

1. Tên dự án: Trích đo địa chính thửa đất cho các thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện Cao Lộc.

2. Chủ đầu tư: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cao Lộc.

3. Đơn vị thực hiện công tác trích đo địa chính các thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện Cao Lộc: Lựa chọn đơn vị đủ năng lực, kinh nghiệm thực hiện đảm bảo theo quy định

4. Mục tiêu dự án: Trích đo địa chính thửa đất cho các thiết chế Văn hóa - Thể thao trên địa bàn huyện Cao Lộc phục vụ việc cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

5. Địa điểm thực hiện: Các thôn/khu phố trên địa bàn huyện Cao Lộc.

6. Nội dung và quy mô đầu tư:

a. Phương pháp thi công

- Trên cơ sở Hồ sơ dự án đầu tư đã được phê duyệt tiến hành đo đạc, trích đo xác định ranh giới chi tiết các thửa đất, hiện trạng sử dụng đất tỷ lệ 1:500 đồng bộ phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho các thiết chế Văn hóa, sân thể thao với diện tích khoảng 5,32 ha . Tổng số thửa đất trích đo: 88 thửa.

- Điều tra ghi tên chủ sử dụng đất, các chủ liền kề, mục đích sử dụng đất, địa chỉ thửa đất, địa chỉ chủ sử dụng đất, xác định ranh giới, mốc giới quy hoạch, xác định ranh giới hành lang an toàn các công trình.

b. Phương pháp đo đạc chính lý:

- Việc đo đạc chính lý tại khu vực thi công Dự án được thực hiện chủ yếu bằng phương pháp đo đạc trực tiếp tại thực địa, bằng các phương pháp giao hội cạnh, đóng thẳng hàng, vuông góc đo bằng thước dây và đo bằng máy toàn đạc điện tử. Chuyển từ bản vẽ quy hoạch và bổ sung tương ứng trong hồ sơ địa chính.

- Khi đo đạc chính lý bổ sung tại khu vực thi công Dự án được phép sử dụng các điểm khởi tính là các điểm tọa độ từ lưới không chế đo vẽ, lưới điểm trạm đo cũ trở lên, các điểm góc thửa đất, góc công trình xây dựng chính có trên bản đồ và hiện còn tồn tại ở thực địa.

- Diện tích biến động > 1,00 ha hoặc khu vực ít địa vật cố định để giao hội thì phải thiết kế lưới khống chế đo vẽ để đo.

- Các yếu tố mới được chỉnh lý thể hiện trên bản trích đo địa chính, trên file số bằng màu đỏ.

Tuỳ theo từng dạng biến động, phạm vi, mức độ biến động mà sử dụng một trong các phương pháp đo vẽ sau đây:

** Đo đạc, chỉnh lý bằng máy toàn đạc không phát triển lưới đo vẽ.*

- Điều kiện để áp dụng phương pháp này phải tồn tại những điểm góc thửa đất, trên bản đồ và ngoài thực địa. Phương pháp đo vẽ chỉnh lý bằng máy toàn đạc không phát triển lưới đo vẽ được áp dụng đối với các trường hợp sau:

- Các thửa đất cần chỉnh lý có hình thù phức tạp nằm rải rác ở các khu vực không có điều kiện đo đạc thước dây theo phương pháp đo đạc đơn giản.

- Đối tượng áp dụng phương pháp này là:

+ Các thửa đất bị biến động do chuyển đổi, chuyển nhượng, thừa kế quyền sử dụng đất.

+ Các thửa đất bị biến động do giải quyết tranh chấp.

- Thành quả đo đạc, chỉnh lý được cập nhật vào máy bằng các công cụ phần mềm rồi tiến hành biên tập mới bản đồ địa chính.

c. Chỉnh lý loại đất:

Loại đất biểu thị trên bản đồ, đối tượng sử dụng đất, bảng biểu tổng hợp, diện tích từng loại đất tuân theo Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014.

d. Thiết bị thi công:

- Máy toàn đạc điện tử đảm bảo độ chính xác quy định tại Điều 12, Điểm 3.2 của Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT: máy đo dài có trị tuyệt đối sai số trung phương đo dài danh định (m_s) không vượt quá $20 \text{ mm} \pm 10^{-6} \cdot D \text{ mm}$ (D là chiều dài cạnh đo tính bằng km), góc cực được đo bằng máy đo góc có trị tuyệt đối sai số trung phương đo góc danh định không quá 10 giây.

- Thước thép, thước dây, nhựa cao cấp loại 10, 20, 30, 50m (gọi chung là thước dây chuyên dụng).

- Máy vi tính, máy in phun khổ A0, máy in lazer khổ A3, A4.

- Phần mềm Famis, Microstation, Mapping Office, IrasB, IrasC, eMap....

- Máy và dụng cụ đo vẽ phải được kiểm tra, kiểm nghiệm trước khi đo vẽ theo quy định tại Điều 13 của Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT và yêu cầu cụ thể cho từng loại thiết bị.

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Ghi chú
1	Máy toàn đạc điện tử.	Chiếc	01	Kèm theo chân máy, pin dự phòng.
2	Máy GPS - RTK	Bộ	01	03 đầu máy...
3	Gương	Chiếc	02	Loại gương 2,15m; 5.0m
4	Thước dài	Cuộn	02	Loại 30m.
5	Sơn, bút viết, búa đóng cọc. Kèm theo một số dụng cụ khác để phục vụ công tác đo đạc xác định ranh giới thửa đất.			

6. Tổng dự toán kinh phí: **87.711.552** đồng

STT	Khoản mục chi phí	Chi Phí (VNĐ)	Ghi chú
1	Chi phí trích đo địa chính thửa đất trong đơn giá	81.214.400	
2	Thuế GTGT (8%)	6.497.152	
	Tổng Chi phí (1+2)	87.711.552	

(Có Dự toán kinh phí chi tiết kèm theo)

7. Sản phẩm hoàn thành và giao nộp

a. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Cao Lộc gồm có:

- Bản đồ trích đo khu đất dạng giấy (05 bộ) và dạng số (01 đĩa CD)
- Bảng tổng hợp số thửa, diện tích, số chủ sử dụng: 05 bộ;
- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất (05 bộ);
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: 05 bộ;
- Trích lục bản đồ địa chính: 05 bộ;
- Biên bản bàn giao sản phẩm đo đạc lập trích đo địa chính: 05 bộ.

b. Nhà thầu thi công lưu:

- Bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất (01 bộ) (nếu có);
- Trích lục bản đồ địa chính: 01 bộ;
- Tài liệu kiểm tra, kiểm nghiệm máy móc và dụng cụ đo đạc: 01 bộ;
- Bản trích đo địa chính dạng giấy và dạng số: 01 bộ;
- Phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất: 01 bộ;
- Hồ sơ giám sát, kiểm tra, nghiệm thu: 01 bộ.

8. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn vốn sự nghiệp địa chính năm 2024

9. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện.

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2024.

Điều 2. Chủ đầu tư (Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) căn cứ vào mục tiêu, phạm vi công việc được phê duyệt có trách nhiệm triển khai tiếp các bước theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện; Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở TN&MT tỉnh (b/c);
- CT, PCT UBND huyện;
- Các phòng: TC-KH, TN&MT (5b);
- C, PCVP;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Mạnh Cường

